

Bản án số: 598/2020/HSPT
Ngày 30 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hồng

Các thẩm phán:

Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng – Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 203/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Xuân H do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: Đặng Xuân H, sinh năm 1980 tại tỉnh N; Thường trú: Khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh N; tạm trú: Số 130/5, đường X, phường L, quận Đ, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Xuân S (chết) và bà Đinh Thị N; Vợ Phạm Hoàng Ly K, có 02 con lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Triệu Anh T, Đào Văn T, Lê Khắc D và những người bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài, Đặng Xuân H rủ Triệu Anh T (tên thường gọi là Bi) và Đào Văn T (tên thường gọi là Nhóc) bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Các bị cáo đã thực hiện các vụ trộm cắp và tiêu thụ tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 07/3/2019, Nhóc điều khiển xe Suzuki Satria biển số 59S3 - 056.05, Bi điều khiển xe Honda Vision, biển số 59S3 -

119.48 chở H đi đến số nhà Y Bạch Đằng, Phường 24, quận B. H dùng vật tự chế mở khóa cửa cổng rồi ra ngoài đứng canh giới, Nhóc và Bi vào lấy xe, Bi dùng “đoản” tự chế do H đưa bề ồ khóa công tắc xe để Nhóc dắt xe Honda Wave Blade màu đen - đỏ biển số 63B3 - 633.32; 01 xe Honda Lead, 01 xe Honda SCR 110, 01 xe Honda AirBlade, 01 xe Honda Wave 100 ra ngoài rồi đem về cất giữ tại nhà trọ của H thuê Đường 42, Khu phố 8, phường H, quận Đ. Sau đó H bán 05 chiếc xe trộm trên cho tên Lác (chưa xác định được lai lịch) được với số tiền 24.000.000 đồng và chia đều tiền bán xe cho H, Nhóc, Bi mỗi người 8.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 03/5/2019, Cũng với thủ đoạn như trên, H, Bi, Nhóc lấy trộm tại nhà trọ số 602/55/10 Điện Biên Phủ, Phường 22, quận B gồm 01 xe máy Honda Wave RSX màu bạc đen, 01 xe Honda Wave Blade màu đen (không nhớ biển số), 01 xe Honda Wave màu xanh (không nhớ biển số) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7. Cả nhóm mang xe, điện thoại di động trộm cắp được về cất giữ tại nhà trọ Đường số 8, phường L, quận Đ. Sau đó, H gọi cho Lác (không rõ lai lịch) và bán 03 chiếc xe vừa trộm được với số tiền 20.500.000 đồng và chia đều cho H, Nhóc, Bi mỗi người được hơn 6.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/6/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Kimco Candy biển số 51L5 - 4989, Nhóc điều khiển xe gắn máy Honda Click biển số 50N1 - 177.30 chở Bi đi từ quận Đ đến nhà trọ số Z Phan Văn H, Phường N, quận B. Nhóc ở ngoài canh chừng, còn H cùng Bi vào nhà trọ lấy trộm xe. Bi phá khóa xe nổ máy điều khiển xe Exciter biển số 70H1 - 270.20 gửi tại nhà giữ xe Chung cư The Manor, đường Nguyễn Hữu C, Phường G, quận B. Sau đó H, Bi, Nhóc tiếp tục quay lại nhà trọ số Z lấy trộm thêm xe Honda Airblade màu xám - đen, biển số 59H1 - 574.75, xe Honda Vision màu đỏ, biển số 60B5 - 661.88 và xe Wave Blade màu xanh đen, biển số 60F2 - 452.50. Sau khi trộm cắp xong, cả nhóm mang tất cả xe trên về cất giấu tại nhà trọ do H thuê địa chỉ nhà Đường số 8, phường L, quận Đ. Đến 5 giờ 30 phút sáng cùng ngày, H gọi điện thoại cho một đối tượng tên thường gọi “Lác” (không rõ lai lịch) để bán 04 xe vừa trộm được. Lác trả giá mua 04 chiếc xe Honda Airblade là 10.000.000 đồng, Honda Vision là 9.500.000 đồng, Yamaha Exciter là 13.500.000 đồng, Honda Wave Blade là 8.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn giao xe nhận tiền ở Đường số 8, phường L, quận Đ.

Cùng thời điểm này Lê Khắc D nhận được điện thoại của người tên H1 (không rõ lai lịch) thuê Dựng đến Thành phố Hồ Chí Minh để nhận xe trộm cắp về cho H1 để H1 đưa các xe này qua Campuchia tiêu thụ, tiền công trả cho Dựng mỗi lần vận chuyển là 500.000 đồng. Dựng đồng ý và đón xe khách đi từ Long An lên bến xe An Sương. Tại đây, Dựng được một người xe ôm đón và gặp một người tên T1 (không rõ lai lịch) sau đó cùng đi đến đường số 8, phường L, quận Đ. Lê Khắc D gọi điện thoại cho H. H giao xe Honda AirBlade màu xám đen, biển số 59H1 - 574.75 và xe Wave Blade màu xanh đen, biển số 60F2 452.50 cho T1 và Dựng, người xe ôm đưa cho H 18.000.000 đồng tiền mua 2 xe Honda trên. Sau đó, T1 và Dựng điều khiển hai chiếc xe vừa lấy được về huyện Đức Huệ, tỉnh Long An để giao xe cho một người đàn ông tên H1 nhận xe. H1 kêu Dựng và T1 tiếp tục lên Thành phố Hồ Chí Minh tới địa điểm cũ lấy xe về. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, cũng địa điểm đường số 8, phường L, quận Đ. H mang xe Honda Vision màu đỏ,

biển số 60B5 - 661.88, xe Exciter biển số 70H1 - 270.20 cho T1 và Dự thì người chạy xe ôm đưa cho H 22.500.000đ là tiền bán 02 chiếc xe trên. Sau khi bán được 04 chiếc xe được 40.500.000 đồng, H chia đều cho ba người là H, Triệu Anh T, Đào Văn T mỗi người là 13.500.000 đồng để tiêu xài.

Tại Cơ quan Cơ quan điều tra Đặng Xuân H, Triệu Anh T, Đào Văn T đã khai nhận hành vi trộm cắp các xe mô tô, còn Lê Khắc D cũng khai nhận tiêu thụ tài sản do H, Anh T, Văn T đã trộm cắp mà có.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 154/KLĐGTS-TCKH ngày 03/5/2019, 112/KLĐGTS-TCKH ngày 2/4/2019, 318/KLĐGTS-TCKH, 301/KLĐGTS-TCKH cùng ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận B, kết luận: 01 xe Honda Lead, biển số: 49E1 - 269.39 có giá trị 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); 01 xe Honda SCR 110, biển số: 54X6 - 4888 có giá trị 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); 01 xe Honda Wave Blade, biển số: 63B3 - 633.32 có giá trị 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng); 01 xe Honda Wave 100, biển số: 54Z2 - 1918 có giá trị 9.000.000 đồng (chín triệu đồng); 01 xe Honda AirBlade, biển số: 70C1 - 016.35 có giá trị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); 01 xe Yamaha Exciter 150 màu trắng đỏ, biển số: 70HL - 270.20 có giá trị 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng); 01 xe Honda Air Blade màu xám đen, biển số: 59H1 - 574.75 có giá trị 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng); 01 xe Honda Wave Blade màu xanh đen, biển số: 60F2 - 452,50 có giá trị 11,000,000 đồng (Mười một triệu đồng); 01 xe Honda Vision màu đỏ, biển số: 60B5 - 661.88 có giá trị 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng); 01 xe Honda Wave RSX, biển số: 95B1 - 464.00 có giá trị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) 01 xe Honda Wave Blade, biển số: 50N1 - 247.03 có giá trị 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng); 01 xe Honda Wave, biển số: 95B1 - 085.25 có giá trị 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A7 có giá trị 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Tổng giá trị tài sản do các bị cáo đã trộm cắp là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 126/CT-VKS-P2, ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân H, Triệu Anh T, Đào Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo Lê Khắc D về tội “*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 04 (bốn) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt Triệu Anh T 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt Đào Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; xử phạt Lê Khắc D 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*” và tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*”

theo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 17/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, bị cáo Lê Khắc D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm tù; về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2020 bị cáo Đặng Xuân H kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Xuân H khai nhận có thực hiện các hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xử. Nhưng mức án mà Tòa án sơ thẩm đã tuyên xử là quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo như Bản án sơ thẩm quy kết. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H xuất trình giấy Tổ quốc ghi công của ông Đặng Xuân S là liệt sĩ (cha ruột của bị cáo). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 3 đến 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định: Để có tiền tiêu xài, Đặng Xuân H rủ Anh T, Văn T bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô tại các nhà trọ tại khu vực quận B, Thành phố Hồ Chí Minh rồi bán xe chia tiền nhau tiêu xài. Từ tháng 3 năm 2019 đến ngày 14/6/2019 các bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, gồm: 12 xe mô tô các loại và 01 điện thoại di động. Tổng giá trị tài sản do các bị cáo đã trộm cắp là 167.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng).

Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại a, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an làm cho người dân hoang mang lo sợ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý vi phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo và đã xử phạt bị cáo H 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H xuất trình giấy Tờ quốc ghi công của ông Đặng Xuân S là liệt sĩ (cha ruột của bị cáo). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới chưa được Tòa án sơ thẩm xem xét nên có căn cứ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Đặng Xuân H.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đặng Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Triệu Anh T; bị cáo Đào Văn T; bị cáo Lê Khắc D; Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Khắc D; Về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Xuân H. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 103/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo Đặng Xuân H.

Tuyên xử:

1. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 21/6/2019. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Xuân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Triệu Anh T; bị cáo Đào Văn T; bị cáo Lê Khắc D; Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Khắc D; Về trách nhiệm dân sự; Về xử lý vật chứng; Về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thị Thúy Hồng